

Bản án số: 55/2021/DS-ST

Ngày 16 – 4 – 2021

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơ.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Quách Văn C, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn C1; cư trú tại: Ấp N, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị G; cư trú tại: Ấp N, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của ông Quách Văn C, thể hiện:*

Ông C tham gia các dây hui do ông Lê Văn C1 và bà Võ Thị G làm đầu thảo và hiện các dây hui đã mãn, gồm:

- Dây hui thứ nhất: Mở ngày 20/6/2018 âm lịch gồm 220 phần, loại 20.000 đồng/ngày, ông C tham gia 30 phần và góp được 194 lần thì ông C1, bà G đình hui với số tiền 116.400.000 đồng.

- Dây hui thứ hai: Mở ngày 10/9/2018 âm lịch gồm 210 phần, loại 20.000 đồng/ngày, ông C tham gia 12 phần và góp được 135 lần thì ông C1, bà G đình hui với số tiền 32.400.000 đồng.

- Dây hui thứ ba: Mở ngày 20/10/2018 âm lịch gồm 190 phần, loại 20.000 đồng/ngày, ông C tham gia 10 phần và góp được 65 lần thì ông C1, bà G đình hui với số tiền 13.000.000 đồng.

- Dây hui thứ tư: Mở ngày 30/11/2018 gồm 225 phần, loại 20.000 đồng/ngày, ông C tham gia 10 phần và góp được 35 lần thì ông C1, bà G đình hui với số tiền 7.000.000 đồng.

Sau đó ông C1, bà G làm giấy tính tiền vào ngày 25/02/2019 thừa nhận còn thiếu tổng số là 168.800.000 đồng và trả được số tiền 50.000.000 đồng thì không tiếp tục thực hiện. Do vậy, ông C khởi kiện yêu cầu ông C1, bà G trả lại số tiền hui còn thiếu là 118.800.000 đồng.

** Đối với ông Lê Văn C1 và và Võ Thị G:* Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ về Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của ông C nhưng các đương sự không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Quách Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Lê Văn C1 và bà Võ Thị G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo đơn khởi kiện của ông C phù hợp với giấy tính tiền ngày 25/02/2019 thể hiện ông C1, bà G còn thiếu ông C số tiền 168.800.000 đồng. Ông C thừa nhận ông C1, bà G trả được tổng 50.000.000 đồng thì không trả tiếp số tiền còn lại. Ông C1, bà G đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông C nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, ông C yêu cầu ông C1, bà G phải trả số tiền còn lại là 118.800.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C1, bà G phải chịu là: 5.940.000 đồng (118.800.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn C.

Buộc ông Lê Văn C1 và bà Võ Thị G trả cho ông C số tiền là 118.800.000 đồng (một trăm mười tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông C cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông C1, bà G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông C1, bà G phải chịu 5.940.000 đồng (năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) (chưa nộp).

- Ông C không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông C số tiền đã nộp tạm ứng là 2.970.000 đồng (hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011843 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

